

NHU CẦU NƯỚC TRÁI CÂY ĐÓNG HỘP Ở NHẬT BẢN

Tạp chí “Food News” Nhật vừa công bố danh sách các nước có nhiều đóng góp cho việc nâng cao đời sống và sức khoẻ người Nhật thông qua việc các nước này cung cấp cho Nhật những trái cây và nước ép trái cây vùng nhiệt đới và ôn đới như táo và nước ép táo đóng hộp, cam và nước cam đóng hộp, dứa và nước dứa đóng hộp, bưởi và nước bưởi đóng hộp, .v.v... Trừ táo, còn những trái cây như bưởi, cam, chanh và dứa thì ở nước ta có nhiều tiềm năng, nổi tiếng lâu đời như bưởi Đoan Hùng (Phú Thọ); bưởi 5 roi (Nam Bộ), bưởi Diễn (Ngoại thành Hà Nội); cam Bố Hạ (Bắc Giang), cam xã Đoài (Nghệ An); dứa Thanh Sơn (Phú Thọ); dứa Lập Thạch, dứa Tam Đảo (Vĩnh Phúc), dứa Hà Trung (Thanh Hoá).v.v... Đó là chưa kể soài tượng, chôm chôm, măng cụt, .v.v... ở các miệt vườn từ Nam Trung bộ trở vào tới Cà Mau và Hà Tiên (Kiên Giang).

Do vậy, xin giới thiệu dưới đây nước ép trái cây đóng hộp Nhật có rất nhiều nhu cầu hiện nay, trước đây đã nhập của nhiều nước khắp 5 châu, để cung cấp thêm thông tin cho các nhà làm vườn và các doanh nghiệp xuất khẩu nước ta về lĩnh vực này với hy vọng sau ngày Việt Nam được kết nạp vào WTO, các trái cây và nước ép trái cây Việt Nam sẽ được bán thẳng cho Nhật, không phải qua môi giới, trung gian như thời gian đã qua.

Tạp chí “Food News” cũng cho biết thêm trong thời gian 2000 – 2005, nhu cầu nước giải khát ép từ các loại trái cây đều tăng ở Nhật, trong đó, tăng nhanh nhất là nước táo đóng hộp, liên tục tăng – từ 60.672 tấn ở

năm 2000 lên 81.726 tấn ở năm 2005 (tăng 11.054 tấn). Người cung cấp nhiều nhất mặt hàng này ở năm 2005 cho Nhật là Trung Quốc – 48,232 tấn, tăng 21% so với năm 2004, sau đó là Áo – từ 104.33 tấn ở năm 2004 lên 11150 tấn ở năm 2005. Mức cao nhất Áo cung cấp mặt hàng này cho Nhật là vào năm 2002 – 13.600 tấn. Đứng thứ 3 ở năm 2005 cung cấp nước táo ép đóng hộp cho Nhật là Chi Lê – 5.951 tấn, tiếp sau là Brazil – 5.216 tấn.

Giống như Nhật, năm 2005 nhu cầu nước táo đóng hộp ở Đức cũng tăng cao hơn nhu cầu nước cam đóng hộp. Trong thời gian 2000 – 2005, Brazil dần dần trở thành người cung cấp nhiều nước cam đóng hộp cho Nhật thay thế châu Mỹ. Ví dụ, nếu ở năm 2000 – 2005, tổng trọng lượng nước cam đóng hộp Mỹ cung cấp cho Nhật giảm dần từ 12.657 tấn (2000) xuống còn 4.714 tấn (2005), ngược lại phần của Brazil cung cấp cho Nhật tăng dần, từ 59.676 lên 69.590 (xem bảng).

Về nước bưởi đóng hộp, trong 5 năm qua, nhu cầu giải khát loại này ở Nhật tăng ổn định, từ 22.889 tấn ở năm 2000 tăng lên 24.998 tấn ở năm 2005 (tăng 3.109 tấn). Nếu ở năm 2000 Mỹ cung cấp nhiều nhất nước bưởi đóng hộp cho Nhật (15.249 tấn), Ixraen chỉ cung cấp cho Nhật là 4.661 tấn, thì ở năm 2005, ngược lại, phần của Mỹ chỉ là 8.014 tấn, còn của Ixraen là 12.130 tấn, trở thành nước đứng đầu trong lĩnh vực cung cấp nước bưởi đóng hộp cho Nhật.

Nước ép nho đóng hộp cũng là mặt hàng hấp dẫn ở Nhật. Do vậy sản lượng nhập mặt

Dành cho các nhà doanh nghiệp

hàng này vào Nhật trong thời gian qua tăng ổn định, từ 19.416 tấn ở năm 2003 tăng lên 26.248 tấn ở năm 2005. Người cung cấp nhiều nhất mặt hàng này cho Nhật trong thời gian 2000 – 2004 là Mỹ, thứ 2 là CH Nam Phi nhưng tới năm 2005, Nam Phi nhảy lên hàng đầu với sản lượng là 5.404 tấn đẩy Mỹ xuống hàng thứ 2 với sản lượng là 5.315 tấn (ít hơn Nam Phi 89 tấn). Sau Mỹ ở năm 2005 là Áchentina (4.559 tấn), rồi đến Chi Lê (3.690 tấn) và Brazil (2.602 tấn); mặc dù trước đó (2005) Brazil cung cấp mặt hàng này cho Nhật nhiều hơn Áchentina và Chi Lê.

Nước chanh đóng hộp trong 3 năm qua ở Nhật tăng mạnh từ 8.120 tấn ở năm 2003 tăng lên 10.633 tấn ở năm 2005. Người cung cấp nhiều nhất mặt hàng này cho Nhật vẫn là Ixraen 3.316 tấn, sau đó là Áchentina 2.683 tấn và Italia 2.087 tấn, Mỹ 440 tấn. Ở đây, sản lượng của Mỹ và Ixraen cung cấp cho Nhật đang có chiều hướng giảm dần, còn của Áchentina và Italia, ngược lại tăng dần (xem bảng).

So với năm 2000, nhu cầu giải khát bằng nước dứa đóng hộp ở Nhật năm 2005 tăng mạnh (tăng 5.973 tấn (9.655 – 3.882)). Đây là mặt hàng các nước Đông Nam Á đóng góp cho Nhật nhiều nhất; trong đó, đứng đầu liên

tiếp ở thời gian 2000 – 2005 là Thái Lan; thứ 2 là Philippin và thứ 3 là Mỹ tới năm 2004. Ở năm 2005, Indônêxia nhảy lên hàng thứ 3 thay Mỹ với sản lượng nước dứa đóng hộp ở năm này là 606 tấn so với 498 tấn của Mỹ.

Trong những năm vừa qua các nước Nam bán cầu như Ôxtrâylia, Brazil và Áchentina, Chi Lê cung cấp cho Nhật ngày càng nhiều các loại nước trái cây đóng hộp.

Khu vực nhiều nước cung cấp nước trái cây đóng hộp cho Nhật, trước hết là châu Mỹ, có 5 nước, gồm Mỹ mặt hàng nào cũng có, Brazil có 3 mặt hàng; Chi Lê và Áchentina đều 2 mặt hàng và Mexico (nước cam giải khát). Thứ 2 là châu Á, có 4 nước gồm Thái Lan, Philippin và Indônêxia, mỗi nước đều chỉ có một mặt hàng nước dứa đóng hộp và Trung Quốc, cũng chỉ có nước táo đóng hộp.

Trong 5 năm qua, châu Âu cũng có 4 nước thường xuyên cung cấp nước trái cây đóng hộp cho Nhật nhưng khác với châu Á - là mặt hàng đa dạng hơn. Riêng Tây Ban Nha đã có 3 mặt hàng, Italia 2 mặt hàng, còn Áo và Đức mỗi nước chỉ có một mặt hàng là nước táo đóng hộp.

Còn sau đây là sản lượng nước trái cây đóng hộp Nhật nhập của các nước trong thời gian 2000 – 2005 (tấn)

Tên nước	2000	2003	2004	2005
1. Nước Táo	60.672	58.127	72.446	81.726
Trung Quốc	18.813	28.876	39.694	48.232
Áo	9.435	9.499	10.433	11.158
Chi Lê	3.891	2.264	4.565	5.951
Brazil	3.854	1.287	5.161	5.216
Đức	3.837	1.793	2.916	2.813

Dành cho các nhà doanh nghiệp

N.Dilân	2.984	3.252	2.419	2.465
Ôxtrâylia	3.327	2.056	2.156	1.990
Nam Phi	3.306	4.501	3.122	1.791
Mỹ	8.848	4.455	1.581	1.739
Tây Ban Nha	1.406	534	216	257
Các nước khác	971	60	183	114
2. Nước cam	78.400	64.451	75.792	79.625
Brazil	59.676	51.974	62.986	67.590
Mỹ	12.675	5.972	6.657	4.214
Italia	733	1.031	1.842	1.877
Mêxicô	265	1.342	1.118	1.726
Ixraen	98	38	595	1.042
Bêlido	1.209	1.158	347	796
Tây Ban Nha	-	140	909	225
Ôxtrâylia	2.591	2.005	885	94
Các nước khác	1.153	791	453	2.079
3. Nước bưởi	22.889	23.447	25.102	24.998
Ixraen	4.661	6.675	7.084	12.139
Mỹ	15.249	15.557	16.584	8.014
Ôxtrâylia	1.248	122	34	0
Các nước khác	1.731	1.092	1.400	4.845
4. Nước nho	25.229	19.416	23.543	26.248
Nam Phi	5.844	3.628	5.281	5.404
Mỹ	8.624	5.354	5.839	5.315
Áchentina	1.948	2.945	3.845	4.559
Chi Lê	1.347	2.461	2.903	3.690
Brazil	2.651	2.011	2.641	2.602

Dành cho các nhà doanh nghiệp

Ôxtrâylia	2.290	1.524	1.677	1.631
Tây Ban Nha	941	655	331	818
Các nước khác	1.584	838	1.026	2.229
5. Nước chanh	8.455	8.120	8.971	10.633
Ixraen	4.163	3.074	3.351	3.316
Áchentina	1.534	1.732	2.177	2.683
Italia	1.836	1.650	1.739	2.087
Mỹ	986	597	515	440
Các nước khác	205	867	2.089	2.107
6. Nước dừa	3.882	5.434	6.977	9.655
Thái Lan	1.371	2.343	3.760	5.091
Philippin	1.411	1.743	1.960	2.875
Mỹ	552	942	609	498
Indônêxia	39	316	388	606
Các nước khác	499	90	260	585

Trình Trọng Nghĩa dịch

Nguồn: Lâm Thuỷ Hằng, Biki – 27/4/06

NHẬT BẢN VÀ TRUNG QUỐC TÌM GIẢI PHÁP CHIA SẺ NGUỒN TÀI NGUYÊN DẦU KHÍ

Trước nguy cơ thiếu hụt năng lượng, Nhật Bản, Trung Quốc đã có cuộc họp bàn để thảo luận về kế hoạch khai thác nguồn tài nguyên dầu khí ở phía đông biển Trung Quốc. Cả hai bên hy vọng sau cuộc họp này có thể thống nhất được quan điểm và lộ trình khai thác.

Các viên chức trong Bộ ngoại giao cho rằng, cả hai nước cần có những nỗ lực hơn

nữa để vượt qua rào cản chung. Tuy nhiên, Trung Quốc lại từ chối một lần nữa cuộc gặp với Nhật Bản vì cho rằng nước này mong muốn Trung Quốc chia sẻ các thông tin điều tra được về khu vực dầu khí tự nhiên đó. Trung Quốc cũng bác bỏ lời yêu cầu tạm ngừng việc khoan thăm dò của phía Nhật Bản cho đến khi hai nước đạt được thoả thuận khai thác chung.